TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 258/2026/QĐST-HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 16 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 299/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn P, xã T, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Đình Á, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn P, xã T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Khoản 5 Điều 15; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Đình Á.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Đình Á đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Đình B, sinh ngày 05/9/2020. Khi ly hôn cả hai anh chị thống nhất, thỏa thuận là chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu B, kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) lao động tự túc được. Anh Á có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T cho cháu B mỗi tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/01 tháng. Thời điểm cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ

tháng 9 năm 2026 cho đến khi cháu Bảo thành N (Đủ 18 tuổi) lao động tự túc được.

Anh Hoàng Đình Á có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, gặp con chung mà không ai được ngăn cấm, cản trở.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức của vợ chồng:* Hai bên đều xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 75.000đ *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001920 ngày 04/9/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị T số tiền 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Anh Hoàng Đình Á được miễn án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 và 72 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSNDKV7- Phú Thọ;
- Phòng THADSKV 7- Phú Thọ;
- THA dân sự tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Đinh Văn Côn